

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán chi bổ sung ngân sách tỉnh năm 2025
phân bổ cho các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-STC ngày 16/4/2025 của Giám đốc Sở Tài chính về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 cho đơn vị: Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1864/QĐ-SNNMT ngày 21/4/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 cho các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách giao bổ sung năm 2025 để bổ sung kinh phí chi trả chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ, trong đó:

- Tổng Dự toán chi NSNN phân bổ chi tiết cho các đơn vị thuộc Sở: 8.610.190.279 đồng (Chi tiết theo biểu số 1).
- Dự toán chi NSNN phân bổ chi tiết cho khối Văn phòng Sở: 1.766.729.250 đồng (Chi tiết theo biểu số 2).

Điều 2. Hình thức công khai: phát hành trên hệ thống văn bản điện tử (eGov), đăng trên mục công khai Website Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính, Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- PGD10-KBNN KV XVI;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT; KHTC.

(Dung-phô tô 2 bản).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Xuân

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG



CÔNG KHAI
BỘ SƯNG DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1865 /QĐ-SNNMT ngày 21 / 4 /2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

Đang cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

Mã Chương 412

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG	Tổng số được giao bổ sung	Tổng số đã phân bổ - SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (Mã ĐVQHNS: 1135921)	Trong đó: Phân bổ các đơn vị			Ghi chú
				KHOI VẬN PHÒNG SỞ (Mã ĐVQHNS: 1135922)	CHI CỤC TRỒNG TRỘT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT (Mã ĐVQHNS: 1029495)	TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP (Mã ĐVQHNS: 1030351)	
A	B	C	D				
A	PHẦN THU NSNN						
B	PHẦN CHI NSNN (=B.1+B.2)	8.610.190.279	8.610.190.279	1.766.729.250	5.507.977.633	1.335.483.396	
B.1	NGÂN SÁCH TỈNH	8.610.190.279	8.610.190.279	1.766.729.250	5.507.977.633	1.335.483.396	
I	Chi Quản lý hành chính (Loại 340 - Khoản 341)	7.274.706.883	7.274.706.883	1.766.729.250	5.507.977.633	-	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	-	-				
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	7.274.706.883	7.274.706.883	1.766.729.250	5.507.977.633	-	nguồn 23
	Kinh phí thực hiện chi trả chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ đối với:	7.274.706.883	7.274.706.883	1.766.729.250	5.507.977.633	-	
+	Ông Trần Quang Sang	1.766.729.250	1.766.729.250	1.766.729.250	-	-	
+	Ông Đặng Thanh Phong	956.292.480	956.292.480	-	956.292.480	-	
+	Ông Nguyễn Thế Hùng	1.288.794.850	1.288.794.850	-	1.288.794.850	-	
+	Ông Nguyễn Hữu Phong	1.263.665.146	1.263.665.146	-	1.263.665.146	-	
+	Ông Phạm Văn Thân	1.136.615.981	1.136.615.981	-	1.136.615.981	-	
+	Ông Nguyễn Trí Hùng	862.609.176	862.609.176	-	862.609.176	-	
II	Chi Sự nghiệp Kinh tế (Loại 280)	1.335.483.396	1.335.483.396	-	-	1.335.483.396	
II.1	Sự nghiệp Nông nghiệp (Loại 280 -Khoản 281)	1.335.483.396	1.335.483.396	-	-	1.335.483.396	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	-	-				
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.335.483.396	1.335.483.396	-	-	1.335.483.396	
	Kinh phí thực hiện chi trả chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ đối với:	1.335.483.396	1.335.483.396	-	-	1.335.483.396	nguồn 23
+	Ông Nguyễn Văn Bình	1.335.483.396	1.335.483.396	-	-	1.335.483.396	
B.2	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	-	-	-	-	-	

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG



CÔNG KHAI
BỘ SÚNG DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
KHÔI VĂN PHÒNG SỞ

(Kèm theo Quyết định số 1865/QĐ-SNNMT ngày 21/4/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Mã Chương 412

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG	Tổng số được giao bổ sung	Ghi chú
A	B	C	
A	PHẦN THU NSNN		
B	PHẦN CHI NSNN (=B.1+B.2)	1.766.729.250	
B.1	NGÂN SÁCH TỈNH	1.766.729.250	
I	Chi Quản lý hành chính (Loại 340 - Khoản 341)	1.766.729.250	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	-	
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.766.729.250	nguồn 23
	Kinh phí thực hiện chi trả chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ đối với:	1.766.729.250	
+	Ông Trần Quang Sang	1.766.729.250	
B.2	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	-	